TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 94/2022/HNGĐ-ST
Ngày 23-11-2022
"V/v Ly hôn giữa anh N và chị L"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Quang Trác.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Bùi Văn Trung
2. Bà Vũ Thị Khánh Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà.

Ngày 23-11-2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 255/2022/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022 về việc "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn N, sinh năm 1987
Địa chỉ: Thôn P, xã Hồng Minh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

- Bị đơn: Chị Phạm Thị Thu L, sinh năm 1989
Địa chỉ: Thôn P, xã Hồng Minh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

(Anh N có mặt, chị L có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Đỗ Văn N trình bày: Anh kết hôn với chị Phạm Thị Thu L là do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hồng Minh vào tháng 3-2010. Sau khi kết hôn, anh và chị L sống hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tính không hợp, không bảo ban được nhau trong cuộc sống, vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng và sống ly thân từ tháng 01-2020 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án nhân dân (viết tắt TAND) huyện Hưng Hà giải quyết cho anh được ly hôn chị L. Về con chung: anh và chị L có 02 con chung là Đỗ Bảo A, sinh ngày 22-06-2011 và Đỗ Diệu L, sinh ngày 29-7-2014. Từ khi vợ chồng sống ly thân chị L là người trực tiếp nuôi con, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho chị L tiếp tục nuôi cả hai con. Anh không phải góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị L. Về tài sản: anh và chị L tự thỏa thuận, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 25-7-2022, bị đơn chị Phạm Thị Thu L trình bày: Về điều kiện, thời gian kết hôn như anh N trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan

điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên thường xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng và sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Chị cũng xác định vợ chồng không còn tình cảm, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh N. Về con chung: chị và anh N có 02 con chung là Đỗ Bảo A, sinh ngày 22-06-2011 và Đỗ Diệu L, sinh ngày 29-7-2014. Hiện nay chị đang nuôi cả hai con, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị tiếp tục được nuôi cả hai con, chị không yêu cầu an N góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Về tài sản chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:

[2] Về tố tụng: Anh N khởi kiện yêu cầu được ly hôn, nuôi con chung với chị Phạm Thị Thu L, địa chỉ: thôn Phú Nha, xã Hồng Minh, huyện Hưng Hà. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên được xác định là " ly hôn, nuôi con chung". Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Chị L có đơn xin xử vắng mặt, vì vậy Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt chị L theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về hôn nhân*: Anh N kết hôn với chị L là do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hồng Minh vào ngày 11-3-2010, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp và sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Anh N, chị L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đều đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh N, chị L đã căng thẳng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho ly hôn giữa anh N, chị L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về nuôi con chung*: Anh N, chị L có 02 con chung là Đỗ Bảo A, sinh ngày 22-06-2011 và Đỗ Diệu L, sinh ngày 29-7-2014. Anh N nhất trí để chị L trực tiếp nuôi cả hai con, chị L có nguyện vọng được nuôi cả hai con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Tại bản tự khai ngày 25-7-2022, hai cháu Đỗ Bảo A và Đỗ Diệu L đều có nguyện vọng ở với chị L. Đây là sự tự nguyện của các đương sự cũng như phù hợp với nguyện vọng của các con, vì vậy giao cho chị L trực tiếp nuôi hai con, anh N không phải góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị L.

[5] *Về chia tài sản chung và nợ chung*: Anh N, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Anh N phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. ***Về hôn nhân***: Xử cho ly hôn giữa anh Đỗ Văn N và chị Phạm Thị Thu L.

2. ***Về nuôi con chung***: Giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Đỗ Bảo A, sinh ngày 22-06-2011 và Đỗ Diệu L, sinh ngày 29-7-2014 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi hai con cùng chị L. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi có yêu cầu.

3. ***Về án phí***: Anh N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005763 ngày 19-7-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. (anh N đã nộp đủ tiền án phí).

4. Anh N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Đương sự
- Chi cục THA huyện Hưng Hà;
- UBND xã Hồng Minh, huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Quang Trác

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 29 tháng 4 năm 2021

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Với Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Bình và ông Tống Xuân Tú.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 55/2021/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021 về việc "Ly hôn"giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Duyền, sinh năm 1995.
Đăng Ký HKTT: Thôn Kiều La, xã Duyên Hải, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.
Tạm trú: Thôn Hoành Mỹ, xã Thống Nhất, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh Bùi Ngọc Trọng, sinh năm 1992.
Địa chỉ: Thôn Kiều La, xã Duyên Hải, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

(Chị Duyền, anh Trọng đều có đơn xin xử vắng mặt)

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. ***Về hôn nhân***: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Duyền và anh Bùi Ngọc Trọng.

2. ***Về nuôi con chung***: Không có.

3. ***Về chia tài sản chung***: Không xem xét giải quyết.

4. ***Về án phí***: Chị Duyền phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Duyền đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006346 ngày 15-3-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, chị Duyền đã nộp đủ tiền án phí.

5. Chị Duyền, anh Trọng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Biểu quyết nhất trí: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút ngày 29-4-2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**